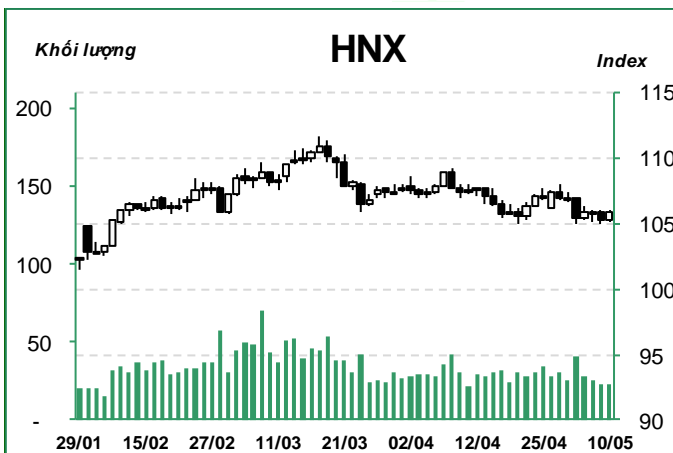
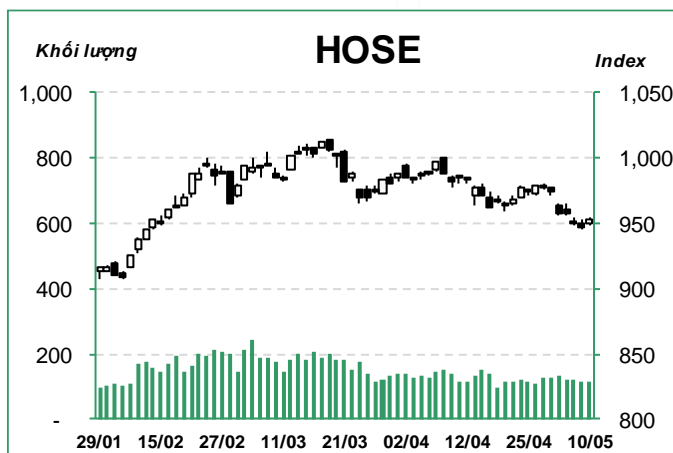


Tổng quan thị trường

10/05/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	952.55	0.58%	876.45	0.57%	105.86	0.57%
Cuối tuần trước	974.14	-2.22%	895.42	-2.12%	106.87	-0.95%
Trung bình 20 ngày	968.34	-1.63%	885.03	-0.97%	106.45	-0.56%
Tổng KLGD (triệu cp)	131.03	-27.69%	38.76	-57.04%	33.57	43.99%
KLGD khớp lệnh	114.65	-0.19%	34.86	-11.34%	23.56	1.72%
Trung bình 20 ngày	120.34	-4.73%	36.73	-5.09%	28.46	-17.22%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	2,892.94	-53.38%	1,423.84	-70.62%	432.28	71.74%
GTGD khớp lệnh	2,316.74	-3.02%	1,206.29	-3.21%	290.56	17.10%
Trung bình 20 ngày	2,471.68	17.04%	1,327.41	7.26%	314.48	37.46%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	181	52%	22	73%	75	20%
Số mã giảm	102	29%	6	20%	70	19%
Số mã đứng giá	63	18%	2	7%	232	62%



Thị trường chứng kiến một phiên phục trở lại sau 6 phiên giảm điểm liên tiếp trước đó. Lực đỡ vùng giá thấp đưa chỉ số VNINDEX bật tăng trở lại vượt lên ngưỡng hỗ trợ quanh mốc 950. Thanh khoản vẫn còn khá dè dặt do tâm lý giao dịch vẫn còn khá e ngại rủi ro với 6 phiên đỏ trước đó nên chỉ số chưa sớm có được phiên tăng bùng nổ thuyết phục. Tuy nhiên, trong tình hình chung vĩ mô giai đoạn thiếu vắng tin hỗ trợ đồng thời nhiều thông tin xấu cũng đã phản ánh vào đợt điều chỉnh mạnh trước đó thì kỳ vọng về việc thị trường có thể có lại nhịp hồi kỹ thuật trở lại cũng không phải là điều không thể. Phiên 10-5 khối ngoại ghi nhận đà bán ròng mạnh trên HOSE trong khi có diễn biến mua ròng nhẹ trở lại trên HNX. Kết phiên, cả hai sàn đều có phiên tăng điểm tương đối để mở ra kỳ vọng về một tuần tiếp theo với diễn biến có thể khả quan hơn. Tuy nhiên xu hướng điều chỉnh vẫn còn khá mạnh, không loại trừ kịch bản có phần kém khả quan hơn khi có khả năng chỉ số chỉ đang trong nhịp hồi kỹ thuật trong một đợt điều chỉnh giảm.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 952.55 điểm (+0.58%), với KLGD khớp lệnh đạt 114.6 triệu cổ phiếu (-0.2%), tương đương 2,317 tỷ đồng giá trị (-3.0%).

HOSE có phiên tăng tích cực với đà tăng được dẫn dắt bởi nhóm Ngân hàng với các cổ phiếu BIDV-BID (+2.9%), Techcombank-TCB (+1.5%), VietinBank-CTG (+1.0%) đồng thuận tăng, trong một diễn biến khá tích cực nhóm Thực phẩm và đồ uống với trụ cột VINAMILK-VNM (+1.5%) và SABECO-SAB (+0.8%) tiếp tục dẫn dắt đà tăng của thị trường. Bên cạnh đó Nhóm Dầu khí với PV Gas-GAS (+1.2%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (+2.3%) cũng có phiên tăng khá khả quan. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu ngành Thép với

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
HPX	3,070.0	79.82
MSN	617.0	54.16
GEX	2,339.2	51.64
SAB	170.0	42.25
FPT	540.0	28.08
NVL	420.0	24.44
GMD	500.0	13.05
VNM	100.0	12.87
ROS	400.0	12.20
BVH	129.9	9.50
HNX		
VGC	3,787.7	83.33
NVB	5,600.0	50.40
CTB	85.0	2.88
VC7	332.3	2.59
VNT	40.0	1.32
AMV	25.0	0.80
HKT	90.0	0.25
ART	51.1	0.14
ACB	0.2	0.00
VCS	0.0	0.00

Hòa Phát-HPG (-0.2%) và Đầu tư & TM SMC-SMC (-1.3%) bên cạnh Cơ điện Thủ Đức-EMC (-6.9%), Viettronics Tân Bình-VTB (-5.5%) Nhóm Thiết bị điện có phiên điều chỉnh giảm nhẹ của thị trường.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 223.1 tỷ đồng (+82.5%), lực bán tập trung vào các mã VHM (-47.7 tỷ), HPX (-40.4 tỷ), HPG (-18.1 tỷ) trong khi đẩy mạnh mua ròng VNM (+7.3 tỷ), PHR (+4.1 tỷ), PVT (+3.7 tỷ).

Có diễn biến tương tự, HNX-Index đóng cửa tại mức 105.86 điểm (+0.57%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 23.6 triệu cổ phiếu (+1.7%), tương đương 290.6 tỷ đồng giá trị (+17.1%).

Trên sàn Hà Nội, diễn biến cũng diễn ra khá tích cực với đà tăng đến từ nhóm cổ phiếu dẫn dắt của DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+2.2%), Khí Miền Nam-PGS (+3.8%) thuộc Nhóm Dầu khí đều có phiên tăng, bên cạnh đó thị trường cũng được hỗ trợ bởi đà phục hồi của Nhóm Vật liệu xây dựng gồm Tổng Công ty Viglacera-VGC (+2.5%), VICOSTONE-VCS (+0.3%) bên cạnh

Ngân hàng Á Châu-ACB (+0.7%) nhóm Bank cũng đóng góp tích cực cho thị trường với những điểm tăng tích cực. Ở chiều ngược lại, nhóm Cảng biển với đại diện Cảng Hải Phòng-PHP (-7.3%), Cảng Rau Quả-VGP (-8.4%) và Nhóm xây dựng với đại diện là VINACONEX-VCG (-1.1%), CONSTREXIM-CTX (-5.3%) cùng điều chỉnh giảm nhẹ của thị trường.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 11.0 tỷ đồng, mua vào chủ yếu VGC (+8.2 tỷ), PVS (+7.3 tỷ), PVI (+0.9 tỷ) trong khi đó TNG (-3.3 tỷ), ART (-0.8 tỷ), NDN (-0.8 tỷ) được bán ra.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch duy trì ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn khá thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, chỉ số đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn, khi chỉ số duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm theo đường ADX đi lên vùng 21 và đường +DI nằm dưới -DI, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính phục hồi kỹ thuật. Thêm vào đó, chỉ số đang đóng cửa dưới MA5, kèm theo đường MACD đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể chịu áp lực điều chỉnh về vùng hỗ trợ 944 điểm (Fib 23.6). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên tăng điểm trở lại, nhưng vẫn duy trì dưới MA20, cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn của chỉ số vẫn là điều chỉnh, chỉ số có thể sớm quay lại thử thách vùng hỗ trợ 104.8 điểm (Fib 23.6). Nhìn chung, phiên tăng điểm ngày 10/05 có thể chỉ mang tính phục hồi kỹ thuật, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư nên tận dụng những phiên hồi kỹ thuật để đưa danh mục về tỷ trọng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro bất ngờ từ thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
RIC	5.1	0.1	7.0%
VFG	38.6	0.0	6.9%
LM8	22.5	0.0	6.9%
VPK	3.9	28.0	6.9%
SRC	22.8	11.4	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TIE	9.2	0.5	-7.0%
PTL	2.8	0.1	-6.9%
HVX	2.8	0.0	-6.9%
EMC	11.5	0.8	-6.9%
MCG	2.5	0.3	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	30.1	304.3	-0.7%
PVD	20.3	129.7	2.3%
VHM	84.0	82.6	-0.6%
AAA	17.2	72.3	1.8%
MBB	20.9	66.2	-0.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	30.1	10,215.1	-0.7%
PVD	20.3	6,464.6	2.3%
HQC	1.4	5,347.3	-0.7%
HSG	8.1	4,738.8	1.4%
AAA	17.2	4,238.2	1.8%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.6	100.4	20.0%
HKB	0.9	66.0	12.5%
PDC	5.6	0.2	9.8%
QHD	14.6	0.1	9.8%
SCI	9.1	19.0	9.6%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CMI	0.7	1.6	-12.5%
NHP	0.7	258.6	-12.5%
TTZ	8.4	2.4	-9.7%
CKV	14.4	0.1	-9.4%
GDW	19.5	0.1	-9.3%

Top 5 giá trị

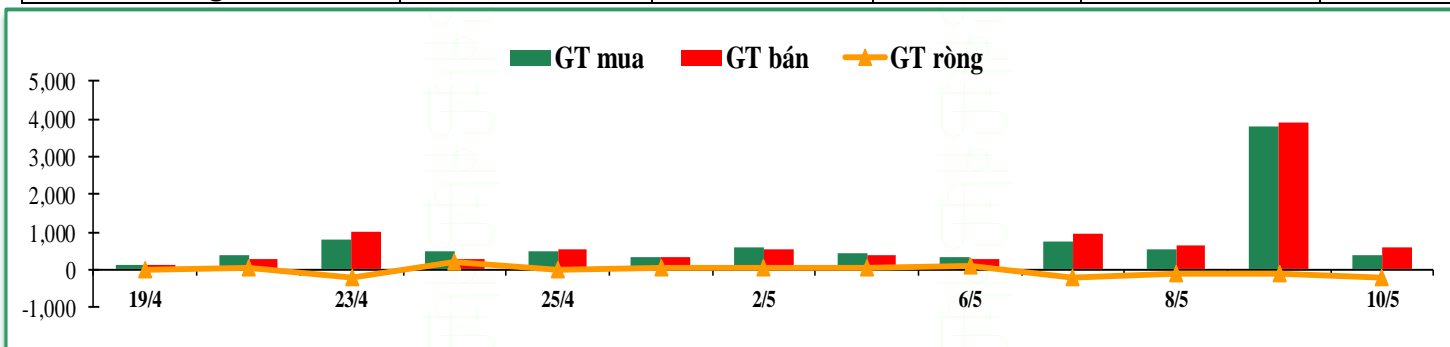
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.4	101.7	2.2%
VGC	20.6	38.6	2.5%
TNG	21.6	20.4	2.9%
ACB	29.3	18.9	0.7%
SHS	11.6	9.2	1.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	23.4	4,374.6	2.2%
VGC	20.6	1,884.1	2.5%
ART	2.6	1,293.3	0.0%
TNG	21.6	947.6	2.9%
SHB	7.4	931.8	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	332.2	14.3%	555.3	24.0%	-223.1
HNX	29.9	10.3%	19.0	6.5%	11.0
Tổng số	362.1		574.3		-212.2



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	87.5	56.0	-0.2%
SAB	248.0	42.2	0.8%
HPX	26.3	40.4	-0.2%
VRE	35.4	29.8	0.7%
VNM	130.1	25.2	1.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPX	26.3	80.7	-0.2%
VHM	84.0	68.7	-0.6%
MSN	87.5	62.4	-0.2%
SAB	248.0	43.3	0.8%
VRE	35.4	30.6	0.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	130.1	7.3	1.5%
PHR	51.1	4.1	-0.8%
PVT	16.4	3.7	2.2%
HSG	8.1	3.6	1.4%
DRC	22.0	2.0	1.9%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.6	14.6	2.5%
PVS	23.4	13.7	2.2%
PVI	37.0	0.9	-1.1%
AMV	31.7	0.2	1.6%
BVS	12.2	0.2	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.4	6.5	2.2%
VGC	20.6	6.3	2.5%
TNG	21.6	3.4	2.9%
ART	2.6	0.8	0.0%
NDN	13.1	0.8	3.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.6	8.2	2.5%
PVS	23.4	7.3	2.2%
PVI	37.0	0.9	-1.1%
AMV	31.7	0.2	1.6%
TIG	3.4	0.1	3.0%

Tin trong nước

Fitch nâng triển vọng tín nhiệm quốc gia Việt Nam lên mức 'tích cực'

Mức tín nhiệm quốc gia của Việt Nam được nâng lên mức "tích cực" và giữ vững mức xếp hạng BB.

Ngày 9/5, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings thông báo nâng triển vọng tín nhiệm quốc gia Việt Nam từ mức "ổn định" lên "tích cực". Mức xếp hạng của Việt Nam vẫn duy trì ở "BB".

Lý do để Fitch nâng tín nhiệm đến từ ghi nhận Việt Nam có sự cải thiện về quản lý kinh tế. Điều này thể hiện trong việc củng cố bộ đệm bên ngoài từ thặng dư tài khoản vãng lai, mức nợ chính phủ giảm, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và lạm phát ổn định.

Theo đánh giá của Fitch, Chính phủ Việt Nam tiếp tục quyết liệt thực hiện cam kết củng cố tài khóa và kiểm chế nợ công, và đã thành công trong việc đưa nợ Chính phủ từ mức 53% GDP năm 2016 xuống khoảng 50,5% GDP vào cuối năm 2018.

Tổ chức này kỳ vọng nợ Chính phủ của Việt Nam sẽ tiếp tục giảm xuống còn khoảng 46% GDP vào năm 2020. Nợ công của Việt Nam theo tính toán của Fitch cũng giảm xuống còn khoảng 58% GDP vào cuối năm 2018 (trong bối cảnh chỉ tiêu nợ công tiệm cận mức trần 65% GDP được Quốc hội cho phép vào cuối năm 2016).

Tỷ giá USD bắt đầu hạ nhiệt

Sau nhiều ngày liên tục "nóng", giá mua bán USD tại các ngân hàng và cả trên thị trường chợ đen bắt ngờ rớt mạnh trong hôm nay 10/5.

Sau 3 ngày liên tục tăng, tỷ giá USD tại các ngân hàng thương mại bắt ngờ giảm mạnh trong hôm nay (10/5). Mức giảm phổ biến từ 60-80 đồng ở cả 2 chiều mua - bán, theo đó, mặt bằng giá USD ở các ngân hàng hiện chỉ nhỉnh hơn hồi đầu tuần vài chục đồng.

Cụ thể, giá USD mua bán niêm yết tại Vietcombank hiện là 23.285-23.405 VND/USD, giảm 55 đồng cả hai chiều so với mức đỉnh sáng qua.

Trong khi đó, nhiều ngân hàng khác đã điều chỉnh mạnh hơn, đưa giá bán USD về dưới mức 23.400 VND/USD. Trong đó, BIDV giảm mạnh 80 đồng ở cả 2 chiều, hiện niêm yết tại 23.260-23.380 VND/USD. Eximbank và ACB giảm lần lượt 80 đồng và 70 đồng, hiện bán USD với giá 23.360 VND/USD.

Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do NHNN công bố áp dụng cho hôm nay (10/5) là 23.057 VND/USD, tăng 6 đồng. Tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch NHNN hiện mua vào ở mức 23.200 VND/USD (không đổi) và bán ra ở mức 23.699 VND/USD (tăng 12 đồng).

Tin doanh nghiệp niêm yết

SGN chốt quyền trả cổ tức 70%

Công ty sẽ chi 72 tỷ đồng và phát hành 9,6 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 2018.

CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (HoSE: SGN) thông báo ngày 22/5 là thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức 2018 bằng tiền và cổ phiếu với tổng tỷ lệ 70%.

Với phương án tiền mặt, công ty dự kiến tỷ lệ thực hiện 30% (1 cổ phiếu được nhận 3.000 đồng). Với 24 triệu cổ phiếu đang lưu hành, SGN dự chi gần 72 tỷ đồng. Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 6/6.

Với phương chi trả bằng cổ phiếu, SGN dự định phát hành với khối lượng gần 9,6 triệu cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ thực hiện 40% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 4 cổ phiếu mới). Qua đó, SGN sẽ tăng vốn điều lệ lên mức 335 tỷ đồng. Nguồn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến cuối 2018.

Năm ngoái, SGN ghi nhận doanh thu hợp nhất hơn 1.288 tỷ đồng, tăng trưởng 16% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế thu về 263 tỷ đồng, vượt 18% so với kế hoạch đề ra.

Bước sang năm 2019, công ty đặt kế hoạch doanh thu tăng 11% lên 1.430 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước 285 tỷ đồng, tăng 8,4% so với năm 2018. Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức trong năm 2019 là 35% bằng tiền mặt.

Đông Hải Bến Tre dự kiến doanh thu nhà máy Giao Long 2 đạt 640 tỷ năm 2019

Theo kế hoạch, năm 2019 Đông Hải Bến Tre có ghi nhận doanh thu 640 tỷ đồng từ nhà máy giấy Giao Long 2. Trong đó, sản lượng sản xuất của nhà máy này dự kiến đạt 90.000 tấn và sản lượng tiêu thụ là 80.000 tấn.

Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2019 của Công ty Đông Hải Bến Tre (HoSE: DHC), công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu thuần 1.500 tỷ đồng, tăng 62% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 150 tỷ đồng, tăng 12% so với năm trước.

Theo kế hoạch, sản lượng sản xuất của nhà máy giấy Giao Long I sẽ đạt 62.000 tấn, giảm nhẹ 0,8% so với năm trước. Sản lượng tiêu thụ dự kiến đạt 55.600 tấn, giảm 0,21%. Doanh thu của nhà máy này dự kiến đạt 560 tỷ đồng, giảm 12,3%.

Năm 2019, công ty có ghi nhận doanh thu 640 tỷ đồng từ nhà máy giấy Giao Long 2. Trong đó, sản lượng sản xuất của nhà máy này dự kiến đạt 90.000 tấn và sản lượng tiêu thụ là 80.000 tấn.

Năm 2019, công ty có ghi nhận doanh thu 640 tỷ đồng từ nhà máy giấy Giao Long 2. Trong đó, sản lượng sản xuất của nhà máy này dự kiến đạt 90.000 tấn và sản lượng tiêu thụ là 80.000 tấn.

Còn đối với nhà máy bao bì, doanh thu dự kiến đạt 300 tỷ đồng, tăng 6,87% so với cùng kỳ. Sản lượng sản xuất của nhà máy này trong năm 2019 dự kiến đạt hơn 34 triệu sản phẩm, tăng 9,5% so với 2018. Dự kiến toàn bộ sản phẩm này được tiêu thụ hết trong năm 2019 tương ứng tăng 10% so với năm trước.

Năm 2018, công ty đạt 927 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 14,4% so với năm trước và vượt 8,76% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt trên 134 tỷ đồng, tăng 67% so với cùng kỳ và vượt 49% kế hoạch.

Trả cổ tức 20% bằng cổ phiếu, phát hành ESOP 5%

HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%/mệnh giá (tương đương 5:1). Theo phương án này dự kiến công ty sẽ phát hành gần 9 triệu cổ phiếu. Thời gian thực hiện ngay sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Bên cạnh đó, HĐQT cũng trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2019. Công ty dự kiến phát hành 2,24 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ gần 5%. Số cổ phiếu ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm. Thời gian thực hiện là sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt phương án và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Năm 2019, công ty lên kế hoạch tỷ lệ cổ tức vẫn là 20%.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	ANV	Nắm giữ	6/5/2019	30.0	27.0	11.3%	32.0	18.7%	26.0	-3.5%	Diễn biến giá đang mạnh hơn thị trường chung
2	TNG	Mua	6/5/2019	21.6	21.6	0.0%	24.6	13.9%	20.4	-5.6%	Cổ phiếu có tín hiệu tích cực trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PLX	Mua	24/4/2019	60.60	61.30	-1.1%	65.6	7%	59.7	-3%	
2	PPC	Mua	24/4/2019	27.60	27.20	1.5%	30.5	12%	25.2	-7%	
3	VRE	Mua	25/4/2019	35.10	35.40	-0.8%	38.0	7%	34.0	-4%	
4	MSN	Mua	3/5/2019	87.70	88.50	-0.9%	97.0	10%	85.0	-4%	
5	HVH	Nắm giữ	3/5/2019	27.00	26.05	3.6%	31.0	19%	24.2	-7%	
6	ANV	Nắm giữ	6/5/2019	30.00	26.95	11.3%	32.0	19%	26.0	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
HPG (New)	HOSE	32,850	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	87,500	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	107,900	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	13,600	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD (New)	HOSE	117,200	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	44,700	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	23,900	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	34,600	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	30,000	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,600	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	32,800	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	105,500	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,300	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	36,300	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	39,100	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	29,200	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	21,600	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	30,000	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	115,400	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	49,000	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	32,100	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	23,150	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.